

Số: /TTr-UBND

Hoàng Kim, ngày 20 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc hỗ trợ kinh phí Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn xã Hoàng Kim (đoạn từ Cổng làng Kim Sơn đến đường số 6 thôn Kim Sơn)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Xã Hoàng Kim có diện tích tự nhiên 2,79km², nằm ở phía Bắc của huyện Hoàng Hóa (phía Đông giáp xã Hoàng Trinh, phía Tây giáp xã Hoàng Xuân, Phụng, phía Nam giáp xã Hoàng Phú, Quý, phía Bắc giáp xã Hoàng Trung), thuộc phạm vi quy hoạch đô thị Phú Quý.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Kim lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025, xã Hoàng Kim phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao trước năm 2025 với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo hướng đô thị hóa. Hiện nay, địa phương đang huy động các nguồn lực, sức dân để từng bước hoàn thành các tiêu chí theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 về Ban hành bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025. Tuy nhiên, qua rà soát một số tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật cần lượng kinh phí lớn để đầu tư, đó là TC2 Giao thông; TC5 Giáo Dục; TC6 Văn hóa; TC7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Thời gian qua, trên địa bàn gặp nhiều khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, nên không có mặt bằng quy hoạch diêm dân cư để đấu giá đất tạo nguồn thu để đầu tư; Trong lúc địa phương đang khó khăn, UBND xã kính đề nghị, UBND huyện xem xét hỗ trợ kinh phí Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn xã Hoàng Kim (đoạn từ Cổng làng Kim Sơn đến đường số 6 thôn Kim Sơn) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn xã Hoàng Kim (đoạn từ Cổng làng Kim Sơn đến đường số 6 thôn Kim Sơn).

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND huyện Hoàng Hóa.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Hoàng Kim.

4. Sự cần thiết đầu tư: Tuyến đường trên có tổng chiều dài 561,61 m, là trục giao thông chính của thôn Kim Sơn, xã Hoàng Kim. Năm 2021, xã đã vá dặm ổ gà với quy mô bề rộng mặt đường Bm=(5,0-5,2)m, hai bên làm vỉa hè, chiều dài tuyến 561,61m. Hiện nay, mặt đường bị xuống cấp nặng, bong tróc, đọng nước gây khó khăn cho nhân dân đi lại, mất mỹ quan và tiềm ẩn mất trật tự an toàn giao thông. Vì vậy, việc duy tu, bảo dưỡng công trình là rất cần thiết để phục vụ giao thông đi lại cho nhân dân, duy trì tiêu chí giao thông trong xây dựng Thôn kiểu mẫu.

5. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục tình trạng hư hỏng, xuống cấp của tuyến đường, đảm bảo cho nhân dân đi lại được thuận lợi, an toàn, duy trì tốt tiêu chí giao thông của thôn kiểu mẫu Kim Sơn.

6. Quy mô đầu tư: Thảm bê tông nhựa asphalt mặt đường dày 6cm, bù vênh bình quân 2 cm với quy mô hiện trạng của tuyến đường.

7. Tổng mức đầu tư: Khoảng 892.181.000 đồng.

Bằng chữ: Tám trăm chín mươi hai triệu đồng.

(Có bảng khái toán kinh phí kèm theo)

8. Nguồn vốn: Đề nghị huyện hỗ trợ 720.000.000 đồng, kinh phí còn lại do ngân sách xã bố trí.

8. Địa điểm thực hiện: Xã Hoàng Kim, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

9. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Năm 2023.

UBND xã Hoàng Kim kính mong được sự quan tâm của UBND huyện để địa phương thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Kim lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025./.

Nơi nhận:

- Như trên (đ/n);
- Phòng NN&PTNT (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Thành

BẢNG KHÁI TOÁN TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công trình: Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn xã Hoàng Kim (đoạn từ Cổng làng Kim Sơn đến đường số 6 thôn Kim Sơn)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				659.282.745	54.111.121	713.394.000	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				659.282.745	54.111.121	713.393.866	
2	Chi phí quản lý dự án	3,024%		Gxdtrước thuế x tỷ lệ	19.936.710	1.993.671	21.930.000	Gqlda
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				90.051.427	7.204.114	97.256.000	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình				33.333.333	2.666.667	36.000.000	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	5,4%		Gxdtrước thuế x tỷ lệ	35.601.268	2.848.101	38.449.369	
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,203%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	21.116.826	1.689.346	22.806.172	
4	Chi phí khác				16.262.050	854.130	17.116.000	Gk
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57%		Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	5.085.431		5.085.431	
4.3	Chi phí kiểm toán độc lập (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,96%		Giá trị cần kiểm toán của dự án; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	8.564.936	685.195	9.250.131	
4.4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư 10/2021/TT-BXD)	10%		Chi phí giám sát thi công xây dựng x tỷ lệ	2.111.683	168.935	2.280.618	
5	Chi phí dự phòng						42.484.800	Gdp
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	5%		(Gxd+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			42.484.800	
	Tổng cộng				785.532.932	64.163.036	892.180.800	Gxdct
	Làm tròn						892.181.000	

Bảng chữ: Tám trăm chín mươi hai triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng./.